

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 84/2017/HSST
Ngày: 29.11.2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Hơn – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
2. Bà Vũ Thị Minh Huệ – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN L (Tên gọi khác: B).

- Sinh năm: 1997, tại Bình Thuận.
- Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: không.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: 9/12.
- Cha: Trần Văn T; sinh năm: 1963.
- Mẹ: Nguyễn Thị T; sinh năm: 1964.
- Gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con thứ ba.
- Vợ, con: Chưa có.
- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Trần Văn L hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33 ngày 13/9/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị Kim B** - sinh năm 1957 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Kim B: Ông **Phan Văn S** - sinh năm 1965

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Chị **Lâm Thị Minh T**, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21^h 50' ngày 20/7/2017, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86K7 – 2496 có dung tích xi lanh 97 cm³ (*xe thuộc sở hữu hợp pháp của L*) trên phần đường bên phải đường Lê Lợi hướng từ cầu Tân Lý đi Cảng cá L (*L khai điều khiển xe tốc độ khoảng 50 km/h*), do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ trong khu vực đông dân cư, nên khi vừa qua ngã tư Đại Đồng thuộc khu phố 5, phường Phước Hội xe do L điều khiển đã tông trúng vào bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1957, trú tại khu phố 6, phường Phước Hội và Lâm Thị Minh T, sinh năm 1978, trú tại khu phố 5, phường Phước Hội đang đi bộ từ bên trái qua bên phải đường theo hướng từ cầu Tân Lý đi Cảng cá L gây tai nạn. Sau đó, bà B, chị T và L được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L, Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng nên bà B đã tử vong vào ngày 21/7/2017. Riêng chị T bị thương nặng nhưng hiện nay thương tích đã ổn định, còn L chỉ bị thương nhẹ. Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã L đã đo nồng độ cồn của Trần Văn L là 0,258 miligam/1 lít khí thở.

* Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 21/2017/GĐHS ngày 14/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Kim B như sau:

Chấn thương sọ não, dập não xuất huyết trán phải, thái dương hai bên, đỉnh phải, chẩm trái; Tụ máu ngoài màng cứng trán - đỉnh trái, chèn ép não thất bên trái, đẩy đường giữa lệch sang phải; Tụ máu dưới màng cứng thái dương trái ít; Sưng nề tụ

máu mô mềm vùng trán – đỉnh phải; Vỡ lún sọ trán – đỉnh phải; Nứt sọ thái dương trái; Dẫn khớp liên đỉnh; Tụ máu xoang bướm hai bên trên cơ địa Xơ 1/3 bên phổi trái; Thoái hóa cột sống cổ; Gãy 1/3 trên thân xương mác phải => Tử vong.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã L lập ngày 20/7/2017 thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng thuộc đường Lê Lợi, khu phố 5, phường Phước Hội, mặt đường được trải nhựa bê tông, nhựa đường phẳng. Bề rộng mặt đường đo được 10,5m. Đường cho phép xe chạy hai chiều ngược chiều nhau, không có vạch sơn trắng phân chia phần đường. Chọn hướng đi từ cầu Tân Lý đi Cảng cá L làm hướng chuẩn khám nghiệm.

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên trái theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí vết máu dạng vũng không rõ hình, kích thước (0,9 x 0,3)m, đo vào lề chuẩn là 5,9m. Vị trí vết máu được đánh số thứ tự là (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí vết máu dạng vũng, không rõ hình, kích thước (0,7 x 0,2)m, từ tâm vết máu đo vào lề chuẩn được 2,7m. Vị trí vết máu được đánh số thứ tự là (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí vết xước có dạng hình vòng cung, có hướng từ giữa đường vào lề chuẩn rồi từ lề chuẩn hướng ra giữa đường, kích thước (9,9 x 0,01)m, vết xước hơi chệch về phía Cảng cá L, từ đầu vết xước đo vào lề chuẩn được 2,3m, cuối vết xước trùng với góc chân trước (p) của xe mô tô biển số 86K7 – 2496 đo vào lề chuẩn được 1,7m. Chiều dài vết xước là 09m. Vị trí vết xước được đánh số thứ tự là (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí xe mô tô biển số 86K7 – 2496 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng cầu Tân Lý, đuôi xe quay về hướng Cảng cá L. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo vào lề chuẩn được 1,7m, tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn được 1,65m. Vị trí xe mô tô 86K7 - 2496 được đánh số thứ tự là (4) trên sơ đồ hiện trường.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 10^h ngày 21/7/2017 do Công an thị xã L lập, xe mô tô 86K7 - 2496 sau tai nạn thể hiện: Mặt gương chiếu hậu trái bị bể; nắp tay lái trên (T) có vết hằn trắng + vết nứt 11cm; dưới có vết mài mòn 10cm; cụm đèn xi nhan trước (T) bị bể rời khỏi xe; nắp tay lái trên (P) có vết mài mòn, kích thước (02 x 0,5)cm; đầu tay thắng (P) có vết mài mòn, kích thước (04 x 0,1)cm; đầu cốt bánh trước (P) có vết mài mòn, kích thước (01 x 01)cm.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 86K7 – 2496 và các giấy tờ liên quan cho Trần Văn L.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị Kim B là ông Phan Văn S (*chồng của bị hại*) 30.000.000 đồng. Ông S đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn L và không có yêu cầu gì thêm. Đối với Lâm Thị Minh T đã tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 89/QĐ-VKS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Văn L, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L:** Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L, mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo:** Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

- **Ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại:** Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Và đối chiếu toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21^h 50' ngày 20/7/2017, Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 86K7 - 2496 chạy phía bên phải đường Lê Lợi hướng từ Cầu Tân Lý đi Cảng cá L, khi vừa qua ngã tư Đại Đồng thuộc khu phố 5, phường P đã va chạm với Nguyễn Thị Kim B và Lâm Thị Minh T đang đi bộ qua đường gây tai nạn, hậu quả làm bà B tử vong, chị T bị thương nặng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn L đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 3, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cụ thể:

- Điều 5, Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp:

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; **khu vực đông dân cư**; nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.

- Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định: Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Bị cáo Trần Văn L điều khiển xe có dung tích xi lanh 97 cm³ nhưng không có giấy phép lái xe là vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 59 Luật giao thông đường bộ (*Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³*). Ngoài ra, khi điều khiển xe mô tô để xảy ra tai nạn, nồng độ cồn trong hơi thở của L là 0,258 miligam/1 lít khí thở, vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (0,25 miligam/1 lít khí thở). Đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2013 ngày 28/8/2013 của Bộ Công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao – Tòa án nhân dân Tối Cao.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Văn L về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo xem thường các quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L thể hiện tính xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây thiệt hại tính mạng con người – là nguy hiểm cho xã hội. Cho nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án – tiền sự; Phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình, bị cáo đã tự nguyện tích cực bồi thường để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được đại diện người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo L khó khăn.

Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra phía bị cáo Trần Văn L và đại diện hợp pháp người bị hại là ông Phan Văn S đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại là ông S xác nhận đã nhận đủ số tiền mà hai bên thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự; Đối với người bị hại chị Lâm Thị Minh T đã tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác là B), phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

***Áp dụng:** Điểm a, b khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

***Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn L 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

***Áp dụng:** Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng chị Lâm Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- UBND.p. P;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại
và người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Thị Vũ Toàn